

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT MIỄN, GIÁM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

Đơn vị tính: 1000 đồng

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																		
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí			
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXX khó khăn (Ở đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương trợ miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương trợ giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên, chức bị tai nạn lao động		2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên, chức thuộc hộ cận nghèo	Cộng đồng tương trợ giảm 50%		
Lớp : Mẫu giáo Bé A			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	200	500
Nguyễn Bảo Khôi	D.Thọ -D.Châu -N.An	Kinh													1	1	100	250
Đình Văn Đạt	D.Thọ -D.Châu -N.An	Kinh													1	1	100	250
Lớp : Mẫu giáo Bé D			0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	500
Đình An Chi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh		1												-	100	500
Lớp : Mẫu giáo Nhỡ B			0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	100	750
Hoàng Thị Ngọc Diệp	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh				1										-	100	500
Cao Gia Huy	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh													1	1	100	250

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																		
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-UBND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024-2025
			1. Người và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đù)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%		
Lớp : Mẫu giáo Nhỡ D			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	250	
Thái Trần Thiên Kim	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh													1	1	100	
Lớp : Mẫu giáo Nhỡ E			0	1	0			0	0	0	1	-	-	-	1	1	750	
Cao Đoàn Khánh Vy	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh													1	1	250	
Cù Tiến Sang	D.Lợi-D.Châu -N.An	Kinh		1							1					100	500	
Lớp : Mẫu giáo Lớn A			0	0	0			0	0	0	36	36	0	0	0	0	18000	
Hoàng Khắc Hào	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	1	-	-	-	-	500	
Hoàng Thị Diệp Chi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	1					500	
Cao Trọng Hiệp	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	1					500	
Cao Cự Quân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	1					500	
Nguyễn Thị Hâu	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	1					500	
Thái Nguyễn Yến Nhi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	1					500	

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																	
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)														
			Đối tượng được giảm 70% học phí			Đối tượng được giảm 50% học phí			Đối tượng được giảm 50% học phí								
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXX khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương miễn 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên, chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đồng tương miễn 50%		
Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-NQ.H	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024-2025																
Cao Thị Kim Oanh	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Võ Tú Uyên	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Đoàn Phúc Nguyên	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Đoàn An Nhiên	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Cao Bích Thảo	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Cao Anh Thư	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Hoàng Phương Thúy	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Hoàng Quỳnh Trang	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Hoàng Ngọc Hải	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Cao Văn Bách	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Hoàng Văn Tiến	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500
Hoàng Trần Bảo Châu	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh									1	/					500

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																		
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ học 2 năm học 2024-2025
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đồng giảm 50%			
Hoàng Gia Hân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Nguyễn Xuân Kiên	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Hoàng Thảo Linh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Võ Minh Đan	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Trần Đại Nghĩa	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Đoàn Minh Khang	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Nguyễn Thái Quỳnh Trâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Nguyễn Thái Quỳnh Nhi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Hoàng Quỳnh Anh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Ng Thị Minh Châu	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Phan Anh Dũng	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500
Đặng Trọng Nhật Duy	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/							500

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024-2025
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ở đù)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương đối miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương đối giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo		
Cao Cự Gia Hưng	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500
Đình Thùy Trâm	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500
Đình Phúc An Thịnh	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500
Cao Nguyễn Thực Uyên	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500
Hoàng Thị Thuý Vân	D. Lộc -D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500
Nguyễn Khánh Chi	D. Phú-D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500
Lớp : Mẫu giáo Lớn B			0	0	0	1	0	0	0	0	35	36	0	0	0	18000
Cao Cự Minh Khang	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1					-	500
Hoàng Hà My	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1					-	500
Trần Phúc Hưng	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500
Cao Danh Quang Khải	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500
Đặng Võ Thực Anh	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh							1	1						500

Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-NQ.H ĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024-2025			
			Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)									Đối tượng được giảm 70% học phí			Đối tượng được giảm 50% học phí		
			1. Người và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK			Cộng đồng tương giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên, chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo
Cao Đăng Khoa	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Võ Trọng Lâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Cao Thiện Nhân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Hoàng Tuệ Nhi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Chu Hoàng Quân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Nguyễn Thủy Tiên	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Cao Thanh Trúc	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Nguyễn Gia Huy	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Cao Trọng Dương	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Đặng Nguyễn Đức Pháp	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Đặng Gia Chi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500
Trần Hạo Nhiên	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1	1					500

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-NQ.H ĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024-2025		
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo với CMI	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXX khó khăn (Ở đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	Đối tượng được giảm 70% học phí					
											1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo				
Nguyễn Anh Nhật	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh						1	1						500	
Hoàng Gia Hưng	D.Phú-D.Châu -N.An	Kinh						1	1						500	
Nguyễn Thị Thùy Linh	D.Phú-D.Châu -N.An	Kinh						1	1						500	
Cao Thị Anh Thư	D.Phú-D.Châu -N.An	Kinh						1	1						500	
Cao Danh Anh Tuấn	D.Phú-D.Châu -N.An	Kinh						1	1						500	
Nguyễn Văn Tuấn Anh	D.Lợi-D.Châu -N.An	Kinh						1	1						500	
Nguyễn Bảo Khánh	D.Kỳ-D.Châu -N.An	Kinh						1	1						500	
Lớp : Mẫu giáo Lớn C			0	0	0	1	0	0	0	36	37	0	0	0	0	18500
Đặng Phúc Thịnh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh				1						1			-	500
Võ Thị Thủy Tiên	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1				-	500
Thái Thị Mộc Miên	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1					500
Võ Hồng Nhung	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1					500

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)													Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024- 2025					
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 50% học phí			Mức thu học phí theo NQ số 53/201 6/ NQ.H ĐND				
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo với CM	3. Trẻ em học MG và sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ở đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo		
Cao Phúc Lâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Hoàng Anh Dũng	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Đinh Phương Nguyên	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Thần Mạnh Minh Trí	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Đặng Quang Vũ	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Cao Đăng Lê Tú	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Nguyễn Thị Hồng Thịnh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Đinh Văn Nguyên Khôi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Hoàng Khánh Linh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Nguyễn Danh Tuấn Mạnh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Cao Nhật Minh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500
Cao Kim Ngân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/					500

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																	
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)									Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-ND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024-2025
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ở đù)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức thuộc hộ cận nghèo			
Đặng Thị Thanh Ngân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Cao Ngọc Vương Quyền	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Cao Nguyễn Ngọc Thảo	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Cao Thị Hương Thảo	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Hoàng Thu Thuý	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Đinh Hải Nam	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Nguyễn Hoàng Xuân Huy	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Đinh Hải Đăng	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Nguyễn Trung Hiếu	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Đặng Phúc Lâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Nguyễn Thị Ánh Linh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Đặng Tuệ Nhi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																	
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Đối tượng được giảm 70% học phí	Đối tượng được giảm 50% học phí	Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/Q.H ĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024 2025	
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXXH khó khăn (Ở đù)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK					Cộng đối tượng giảm 70%
Hoàng Hữu Quý	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Lê Đỗ Quyền	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Đặng Ngọc Tâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Nguyễn Minh Tiến	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Cao Quỳnh Trâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Hoàng Bảo Vy	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Cao Phúc Thịnh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Hoàng Khải An	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Nguyễn Trần Gia Long	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Đặng Thị Trà My	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500
Võ Thiên Ân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										1	/				500

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																	
Họ và tên học sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 2 năm học 2024-2025	Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-NĐ					
			Đối tượng được giảm 70% học phí										Đối tượng được giảm 50% học phí				
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đù)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí			3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBK	Cộng đối tượng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức thuộc hộ cận nghèo	
Nguyễn Bạc Kỳ	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Đặng Trọng Đức	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Đặng Bảo Trúc	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Nguyễn Gia Huy	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Nguyễn Bảo Khang	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									/						500
Thái Thanh Mai	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Cao Thị Khánh Ngọc	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Cao Đức Tuấn	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Nguyễn Phúc Nhật Minh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Cao Khắc Tâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500
Cao Thị Thu Hằng	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/						500

